Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

Sacombank

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM
[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] kehoach@sacombank.com

NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến

Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- World Bank: Tiếp tục cắt giảm lãi suất sẽ gây áp lực lên tỷ giá
- Giảm vốn ngắn hạn cho vay dài hạn ảnh hưởng thế nào?
- Vietcombank tiếp tục giảm lãi suất, mức cao nhất về 5,3%/năm

Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- World Bank dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 4,7% trong năm 2023 và tăng 5,4% trong năm 2024
- Kinh tế vẫn khó khăn, tăng trưởng khó cao như kỳ vọng

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ
- EC dự báo tăng trưởng kinh tế EU sẽ giảm tốc
- Giới chức FED bất đồng quan điểm: Có nên tăng lãi suất lần nữa?

Sacombank

Bảng chỉ số
(Thứ Tư, ngày 04/10/2023)

Chứng khoán			
VN - INDEX	1,118.10	↓	-3.22%
HNX - INDEX	226.68	↓	-4.24%
DOWN JONES INDUS	33,002.38	↓	-1.29%
EURO STOXX 50 PR	4,095.59	↓	-1.02%
CSI 300 INDEX	3,689.52		0.00%
Vàng (SJC cập nhật 08h30)			
SJC *(Ng.đ/Lượng)*	68.950	↑	0.07%
Quốc tế *(USD/Oz)*	1,822.6	↓	-0.28%
Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)			
USD/VND *(BQ LNH)*	24.085	↑	0.08%
DXY	107.07	↑	0.01%
EUR/USD	1.0471		0.00%
USD/JPY	149.19	↓	-0.41%
USD/CNY	7.2980		0.00%
Hàng hóa			
Dầu thô WTI *(USD/th)*	89.47	↑	1.23%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0.17%, đạt mốc 107.08. USD tiếp tục đà tăng mạnh trong bối cảnh lãi suất của trái phiếu kho bạc kỳ hạn 10 năm, tiếp tục tăng vào hôm qua sau khi đạt mức cao nhất trong 16 năm là 4.7%.

- Về ngoại hối, USD/JPY tăng nhanh trên mức 150 xuống chỉ dưới 150.20 nhưng giảm mạnh xuống dưới 147.50 sau báo cáo của JOLTS. Đó là một phản ứng quá mức làm dấy lên suy đoán về sự can thiệp của BoJ. USD/JPY đã giảm và cuối cùng đóng cửa ở mức thấp hơn 80 pip trong ngày vào khoảng 149.00.

- Giá vàng thế giới giảm 0.3% xuống 1,822.42 USD/Ounce, mức thấp nhất kể từ tháng 3 năm nay. Vàng được xem là nơi trú ẩn an toàn trong bối cảnh lạm phát cao và kinh tế bất ổn. Tuy nhiên, lợi suất cao hơn gia tăng chi phí cơ hội nắm giữ kim loại quý vốn neo giá theo đồng USD và không mang lợi suất.

- Giá dầu thô của Mỹ WTI tăng 37 xu lên 89.19 USD/thùng. Giá dầu phục hồi nhẹ sau khi chạm mức thấp nhất trong 3 tuần. Lãi suất cao hơn và đồng USD mạnh hơn khiến giá dầu trở nên đắt đỏ hơn đối với những người nắm giữ bằng các đồng tiền khác, qua đó làm giảm nhu cầu đối với nhiên liệu này.

ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN

Tỷ giá trung tâm - Tháng 10/2023

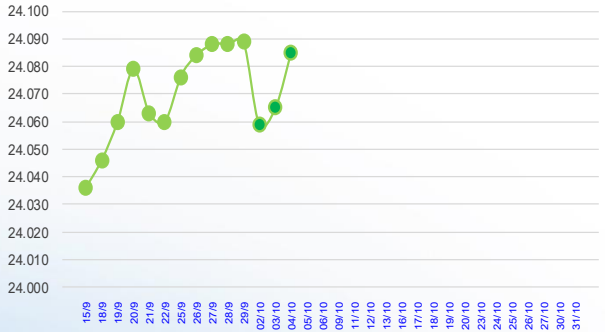

Chỉ số DXY - Tháng 10/2023

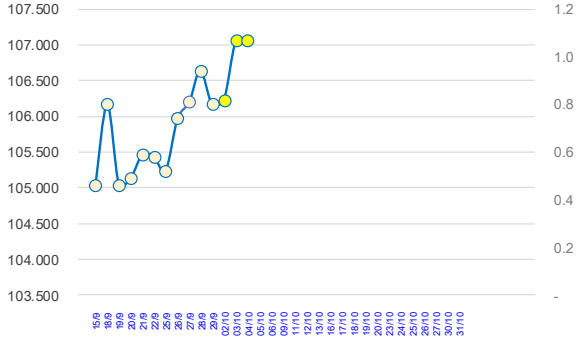

Giá dầu thô - Tháng 10/2023

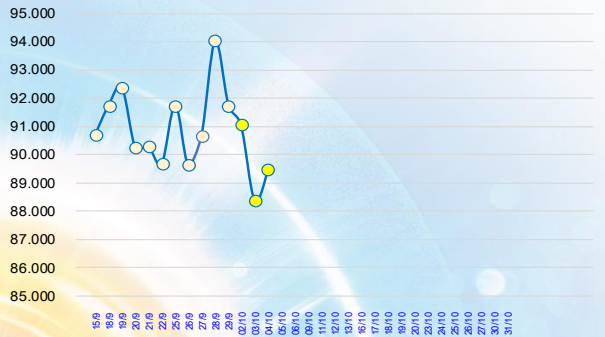

Giá vàng - Tháng 9/2023

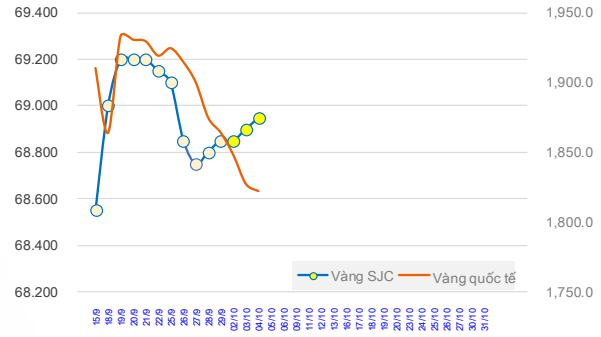

World Bank: Tiếp tục cắt giảm lãi suất sẽ gây áp lực lên tỷ giá

Tại báo cáo Cập nhật Kinh tế (KT) Đông Á và Thái Bình Dương tháng 10, World Bank (WB) đánh giá, chính sách tiền tệ (CSTT) tiếp tục nới lỏng được cho là phù hợp với bối cảnh KT Việt Nam (VN). Tuy nhiên, việc tiếp tục cắt giảm lãi suất (LS) sẽ làm gia tăng chênh lệch LS với các thị trường trên toàn cầu, có khả năng gây áp lực đến tỷ giá. Vì vậy, để giảm nhẹ rủi ro tài chính đang gia tăng, các biện pháp nâng cao tỷ lệ vốn của các ngân hàng (NH) và tăng cường khung giám sát NH là cách để đảm bảo ổn định và khả năng chống chịu của khu vực tài chính. WB dự báo, KT VN tăng trưởng 4,7% trong 2023, sau đó dự báo sẽ hồi phục về mức 5,5% trong 2024 và 6,0% trong 2025. Trong ngắn hạn, chính sách tài khóa (CSTK) nên tiếp tục hỗ trợ cho tổng cầu. Ngân sách đầu tư được triển khai đầy đủ, kết hợp với các bước nhằm tháo gỡ ách tắc về thủ tục đầu tư công, là cách để nâng đầu tư công lên 7,1% GDP trong 2023, sv 5,5% trong 2022, qua đó sẽ hỗ trợ cho tổng cầu. Tuy nhiên, về dài hạn cân đối ngân sách dự kiến có bội chi ở mức 0,7% GDP trong 2023 khi CSTK vẫn phần nào hỗ trợ cho nền KT nhưng Chính phủ sẽ quay lại vị thế tài khóa thận trọng hơn trong 2024, phù hợp với chiến lược phát triển ngành tài chính 2021-2030. Tài khoản vãng lai dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện, nhờ xuất khẩu phục hồi ở mức khiêm tốn, số lượt du khách quốc tế tiếp tục phục hồi và nguồn kiều hối vẫn đứng vững.

Giảm vốn ngắn hạn cho vay dài hạn ảnh hưởng thế nào?

Lãnh đạo 1 số ngân hàng thương mại (NHTM) cho biết sau khi tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn xuống còn 30% sẽ có tác động nhất định đến 1 vài NH và khách hàng. Bởi lẽ, các NH có dư nợ cho vay trung, dài hạn quá nhiều (chủ yếu là cho vay đầu tư dự án bất động sản), dẫn đến tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn gần chạm ngưỡng cho phép. Khi đó, NH này sẽ tìm cách thu hồi vốn theo hướng tăng LS cho vay, tạo sức ép khách hàng trả nợ trước hạn nhằm giảm nhanh tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung, dài hạn… Để bớt áp lực tăng LS, khách hàng sẽ chuyển khoản vay đến NH có tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn thấp, LS thấp để vay mới và tất toán khoản vay cũ. Điều này có thể khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người vay bị xáo trộn. Ngược lại, NH gần như không cho vay đầu tư dự án bất động sản, tập trung cho vay vốn lưu động, thời gian vay 6-9 tháng sẽ có lợi thế vì dư địa sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay dài hạn còn nhiều… Theo KBSV, trong ngắn hạn, việc hạ tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn sẽ làm chậm quá trình giảm LS cho vay các kỳ hạn dài của NH trong bối cảnh nền KT đang cần được hỗ trợ để tăng trưởng KT. Đồng thời, sẽ phần nào gây áp lực lên nhu cầu huy động kỳ hạn dài của NH, làm tăng chi phí vốn và gây áp lực làm thu hẹp biên lãi ròng (NIM).

Vietcombank tiếp tục giảm lãi suất, mức cao nhất về 5,3%/năm

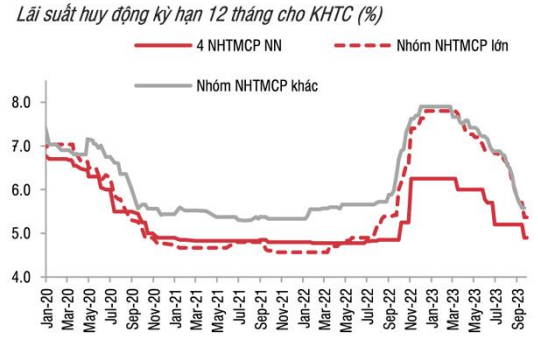

Theo biểu LS được công bố trên website Vietcombank (VCB), NH này đã đưa suất huy động cao nhất còn 5,3%/năm kể từ 3/10. Cụ thể, ở kỳ hạn 1 tháng, VCB duy trì mức LS tiền gửi 3%/năm, tương tự 2 đợt điều chỉnh trước. Với kỳ hạn 3 tháng, khách hàng chỉ còn nhận được LS là 3,3%/năm, ⬇0,2 điểm % sv lần điều chỉnh gần nhất. Đối với kỳ hạn 6 tháng, LS tiết kiệm ⬇0,2 điểm %, xuống 4,3%/năm. Tại kỳ hạn 12 tháng, VCB đã đưa LS cao nhất từ 5,5%/năm xuống 5,3%/năm, ⬇#0,2 điểm %. Ở kỳ hạn 24-36 tháng, mức LS cũng ⬇0,2 điểm %, đạt 5,3%/năm… Sau đợt điều chỉnh này, VCB đã trở thành NH có mức LS tiết kiệm thấp nhất trong nhóm Big4. Ba thành viên còn lại là VietinBank, Agribank và BIDV vẫn đang duy trì LS cao nhất là 5,5%/năm. Tuy nhiên, LS mà VCB đưa ra vẫn chưa phải thấp nhất trong các NHTM cổ phần. Cụ thể, ABBank đang áp dụng LS là 4,9% cho kỳ hạn 6-9 tháng. Với kỳ hạn 12 tháng, LS mà ABBank đưa ra chỉ còn 4,7%/năm… Trong báo cáo gửi Chính phủ mới đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, mặt bằng LS đã có xu hướng giảm. LS tiền gửi và cho vay bình quân (BQ) của các giao dịch phát sinh mới bằng VND của NHTM giảm hơn 1%/năm sv cuối 2022. Đến 1/9/2023, LS tiền gửi và cho vay BQ của giao dịch phát sinh mới của NHTM ở mức 4,8%/năm và 8,4%/năm.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LS

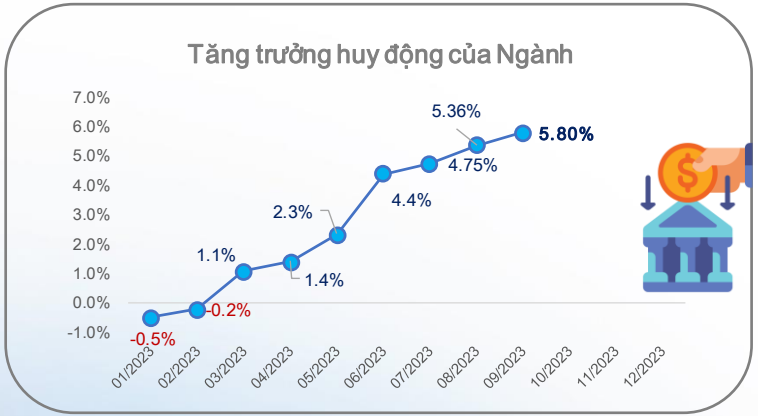

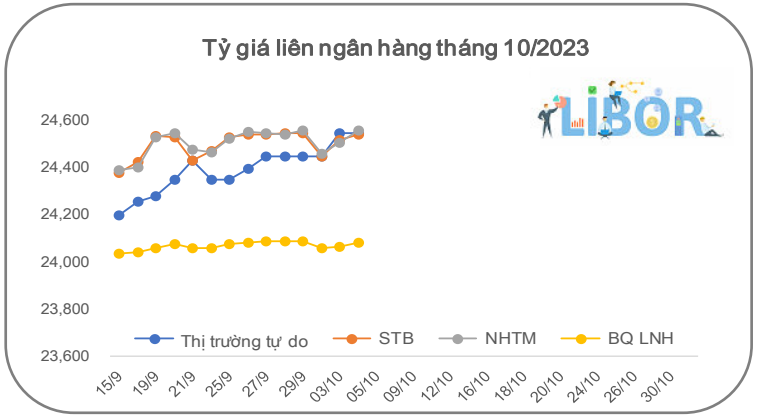

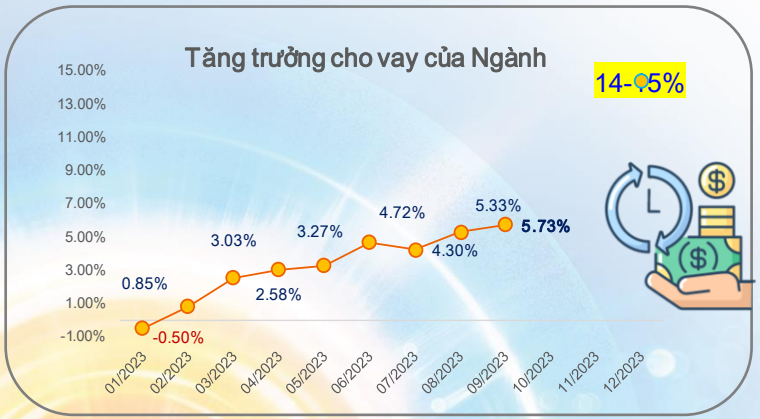

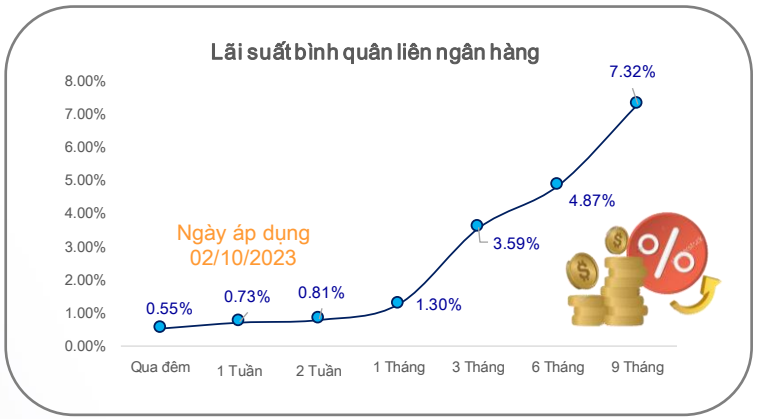

World Bank dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng 4,7% năm 2023 và tăng 5,4% năm 2024

WB dự báo, nền KT VN sẽ tăng trưởng 4,7% trong 2023 và sẽ hồi phục lên 5,4% và 6% trong 2024-2025. Tuy nhiên, triển vọng còn phụ thuộc vào 1 số rủi ro đang gia tăng. Nhu cầu trong nước dự kiến vẫn là động lực tăng trưởng chính, mặc dù tốc độ tăng chậm hơn sv 2022. Lạm phát CPI BQ ước đạt 3,5%, do dự kiến tăng lương công chức, sau đó giảm còn 3% trong 2024 và 2025 với giả định giá cả năng lượng và thương phẩm vẫn ổn định. Cân đối ngân sách dự kiến có bội chi ở mức 0,7% GDP trong 2023 khi CSTK vẫn phần nào hỗ trợ cho nền KT nhưng Chính phủ sẽ quay lại vị thế tài khóa thận trọng hơn trong 2024, phù hợp với chiến lược phát triển ngành tài chính 2021-2030. Tài khoản vãng lai dự kiến sẽ tiếp tục được cải thiện, nhờ xuất khẩu sẽ phục hồi ở mức khiêm tốn, số lượt du khách quốc tế tiếp tục phục hồi, và nguồn kiều hối vẫn đứng vững. Tuy nhiên, triển vọng nêu trên còn phụ thuộc vào 1 số rủi ro đang gia tăng. Theo đó, tăng trưởng thấp hơn dự kiến ở các nền KT phát triển và Trung Quốc có thể suy giảm nhu cầu bên ngoài về các mặt hàng xuất khẩu của VN. CSTT bị thắt chặt hơn nữa ở các nền KT lớn và phát triển có thể sẽ lại nhen nhóm gây áp lực tỷ giá cho đồng nội tệ, dẫn đến dòng vốn tháo chạy ra ngoài. Trong ngắn hạn, CSTK nên tiếp tục hỗ trợ cho tổng cầu. Ngân sách đầu tư được triển khai đầy đủ, kết hợp với các bước nhằm tháo gỡ ách tắc về thủ tục đầu tư công, là cách để nâng đầu tư công lên 7,1% GDP trong 2023, sv 5,5% trong 2022, qua đó sẽ hỗ trợ cho tổng cầu,..

Kinh tế vẫn khó khăn, tăng trưởng khó cao như kỳ vọng

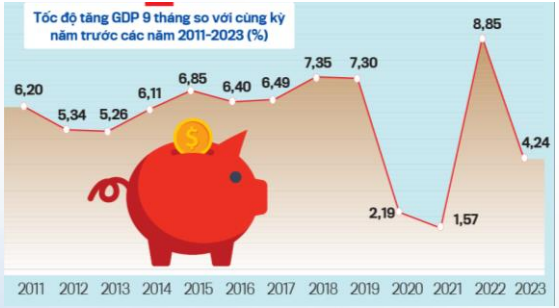

Theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, trong bối cảnh KT thế giới còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng tăng trưởng KT 9 tháng của VN duy trì đà tăng trưởng tích cực (Q.I ⬆3,28%; Q.II ⬆4,05%; Q.III ⬆5,33%), bình quân 9 tháng ⬆4,24% sv cùng kỳ 2022. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ⬆3,43%, đóng góp 9,16% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền KT. Khu vực công nghiệp và xây dựng ⬆2,41%, đóng góp 22,27%. Khu vực dịch vụ ⬆6,32%, đóng góp 68,58%, trong đó tăng trưởng của 1 số ngành dịch vụ thị trường đạt mức khá như bán buôn, bán lẻ ⬆8,04%; vận tải kho bãi ⬆8,66%; dịch vụ lưu trú và ăn uống ⬆13,17%; hoạt động tài chính, NH và bảo hiểm ⬆6,91%... Từ những tín hiệu tích cực của xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, có thể kỳ vọng nhu cầu thế giới đang có dấu hiệu hồi phục, DN bắt đầu có xu hướng nhập khẩu nhiều hơn, từ đó tạo đà cho xuất khẩu của VN đạt tăng trưởng khá trong những tháng cuối năm. Vì vậy, tăng trưởng KT nhiều khả năng sẽ được cải thiện trong quý tới. Tuy nhiên, với những khó khăn từ bên ngoài và nội tại nền KT thì tăng trưởng KT sẽ không cao như kỳ vọng. Do vậy, cần tiếp tục ổn định tình hình KT, chính trị, xã hội, tạo niềm tin cho người đầu tư; phát huy hiệu quả các chính sách tài khóa (hỗ trợ DN và người dân như giãn, hoãn, giảm thuế…); CSTT (cơ cấu lại nợ, giảm LS, phí dịch vụ, các gói tín dụng ưu đãi) nhằm hỗ trợ DN dễ dàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng; chính sách thúc đẩy đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các thị trường đất đai, bất động sản, xây dựng, du lịch, vốn.

BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ

GDP năm 2022 - 2023

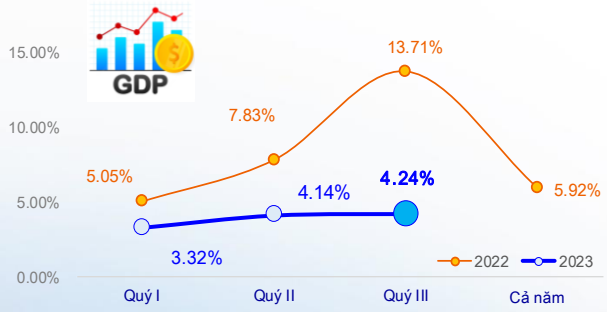

CPI năm 2022-2023

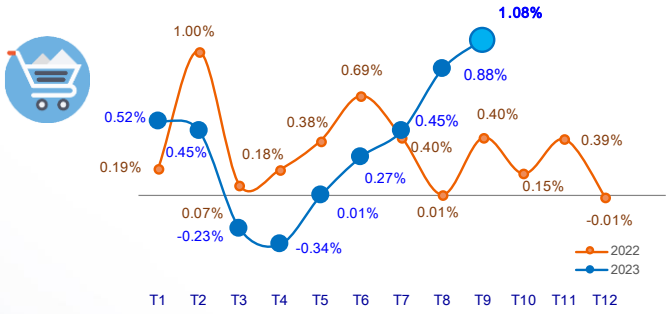

PMI năm 2022 - 2023

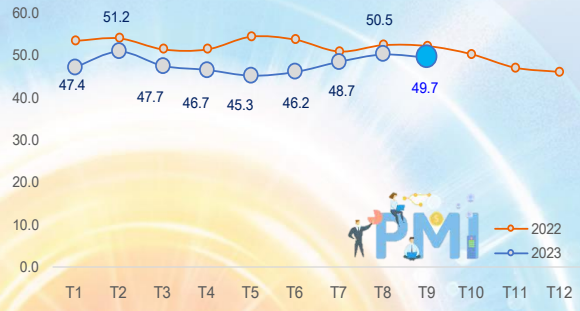

Vốn FDI năm 2023

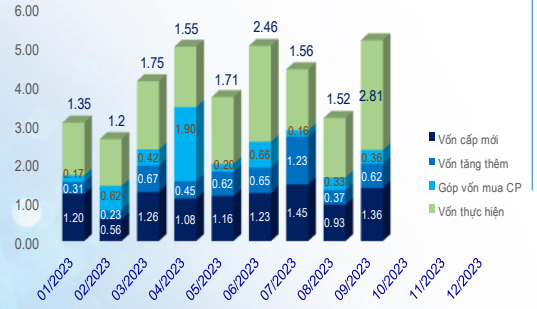

Xuất - Nhập khẩu năm 2023

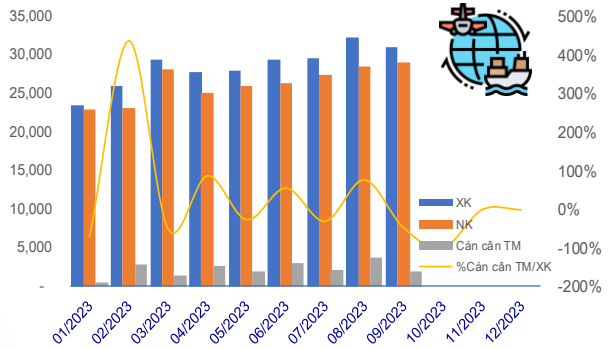

EC dự báo tăng trưởng kinh tế EU sẽ giảm tốc

Ủy ban châu Âu (EC) dự báo nền KT của Liên minh châu Âu (EU) sẽ tiếp tục tăng trưởng mặc dù chậm hơn. Tăng trưởng KT 2023 của EU được EU điều chỉnh ⬇0,2% xuống 0,8% sv dự báo mùa Xuân. Tăng trưởng ở khu vực sử dụng đồng tiền chung EUR (Eurozone) 2023 điều chỉnh ⬇0,3% xuống 0,8%. Tại EU, lạm phát được đo bằng chỉ số giá tiêu dùng hài hòa dự đoán sẽ đạt 6,5% vào 2023, thấp hơn mức dự đoán 6,7% trước đó và 3,2% vào 2024, sv mức dự đoán 3,1% trước đó. Tại Eurozone, lạm phát dự kiến sẽ ở mức 5,6% vào 2023 và 2,9% vào 2024, sv các mức dự báo trước lần lượt là 5,8% và 2,8%. Hoạt động KT ở EU đã suy giảm trong nửa đầu 2023 do những cú sốc đáng kể. Nhu cầu trong khu vực yếu, đặc biệt là tiêu dùng, cho thấy tình hình giá tiêu dùng cao đang đè nặng lên nền KT các nước, bất chấp giá năng lượng giảm và sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường lao động với tỷ lệ thất nghiệp thấp, việc làm tiếp tục mở rộng và tiền lương tăng. Đồng thời, các hoạt động cấp tín dụng NH cho nền KT sụt giảm mạnh cho thấy việc thắt chặt CSTT đang dần có tác động trong nền KT. Các chỉ số cho thấy hoạt động KT đang chậm lại, được minh họa bằng sự suy yếu liên tục của ngành công nghiệp và động lực dịch vụ giảm sút, mặc dù nhiều khu vực của EU đã trải qua một mùa du lịch khá ấn tượng. Nhìn chung, tốc độ tăng trưởng chậm lại ở EU dự kiến sẽ kéo dài đến 2024 và tác động của CSTT thắt chặt được dự đoán sẽ tiếp tục làm giảm hoạt động KT. Tuy nhiên, dự kiến tăng trưởng sẽ phục hồi nhẹ trong 2024 do lạm phát được dự đoán sẽ tiếp tục giảm, thị trường lao động vẫn mạnh và thu nhập thực tế sẽ dần phục hồi.

Giới chức FED bất đồng quan điểm: Có nên tăng lãi suất lần nữa?

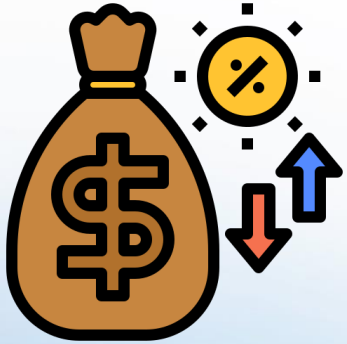

Mặc dù, FED đã phát tín hiệu sẽ tăng LS thêm 1 lần nữa vào cuối năm nay, các quan chức cấp cao tại FED vẫn đang bất đồng ý kiến xoay quanh vấn đề này. Ngày 2/10, Chủ tịch FED chi nhánh Cleveland phát biểu: “Tôi e là chúng ta có thể cần phải tăng LS quỹ liên bang 1 lần nữa trong 2023 và sau đó duy trì LS ở mức cao trong 1 thời gian để thu thập thêm dữ liệu KT nhằm đánh giá tác động của chính sách...”. Quyết định cuối cùng của FED sẽ phụ thuộc vào diễn biến của nền KT Mỹ. Bà chỉ ra 3 rủi ro đối với triển vọng lạm phát và tăng trưởng của Mỹ, gồm sự chững lại của nền KT Trung Quốc, khả năng đình công của công nhân ô tô kéo dài hơn dự kiến và nguy cơ chính phủ đóng cửa. Phó Chủ tịch Michael Barr cho biết LS chính sách “có thể đã bằng hoặc rất gần” mức có thể kìm hãm hoạt động KT và giúp đưa lạm phát về mục tiêu 2%. Nhận xét trên có phần giống với thông điệp của Chủ tịch Jerome Powell. Tại một sự kiện khác cùng ngày 2/10, Thống đốc Michelle Bowman đã lần nữa nhấn mạnh rằng, FED có thể phải tăng LS nhiều lần để đẩy lạm phát xuống. Cuối tuần trước, Chủ tịch chi nhánh New York cho rằng, FED có thể đã hoàn tất chu kỳ tăng LS, các nhà hoạch định chính sách nên giữ LS ở mức cao “trong 1 thời gian”…

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%
IMF	2,8%	
OECD	2,7%	

	2023	2024
World Bank	4,7%	5,4%
ADB	5,8%	6,0%
OECD	4,9%	5,9%
Standard Chartered Bank	5,4%	
IMF	4,7%	5,8%
HSBC	5,0%	
UOB	5,0%	6,0%
VNDirect	5,5%	

(*)Cập nhật dự báo mới nhất của các tổ chức

WEBSITE THAM KHẢO

Bảng chỉ số	https://www,hsx,vn/ https://hnx,vn/vi-vn/hnx,html https://www,bloomberg,com/markets/stocks https://goldprice,org/vi http://www,sjc,com,vn/ https://www,sbv,gov,vn/TyGia/faces/TyGia,jspx?_afrWindowMode=0&_afrLoop=20457854754928577&_adf,ctrl-state=1a9g0kizgf_4
Tin **Tài chính Ngân hàng**	https://vietnambiz.vn/wb-tiep-tuc-cat-giam-lai-suat-se-gay-ap-luc-len-ty-gia-2023103152839862.htm https://cafef.vn/giam-von-ngan-han-cho-vay-dai-han-anh-huong-the-nao-188231003093257883.chn https://vietnambiz.vn/vietcombank-tiep-tuc-giam-lai-suat-muc-cao-nhat-ve-53nam-2023103111013728.htm
Tin **Kinh tế Việt Nam**	https://vietstock.vn/2023/10/ngan-hang-the-gioi-du-bao-kinh-te-viet-nam-tang-truong-47-nam-2023-va-tang-54-nam-2024-761-1111089.htm https://vneconomy.vn/kinh-te-van-kho-khan-tang-truong-kho-cao-nhu-ky-vong.htm
Tin **Kinh tế quốc tế**	https://vietnambiz.vn/ec-du-bao-tang-truong-kinh-te-eu-se-giam-toc-2023103221224963.htm https://vietnambiz.vn/gioi-chuc-fed-bat-dong-quan-diem-co-nen-tang-lai-suat-lan-nua-202310317351066.htm